

Số: **725/BCT-CNNg**
V/v xuất khẩu khoáng sản
tồn kho của các doanh
nghiệp tỉnh Nghệ An

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2013

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An

Bộ Công Thương nhận được các công văn số: 244/UBND-TN, 245/UBND-TN, 246/UBND-TN ngày 10 tháng 01 năm 2013 và số 272/UBND-TN ngày 11 tháng 01 năm 2013 của quý Ủy ban kèm theo Biên bản kiểm tra của Đoàn kiểm tra liên ngành và hồ sơ liên quan đến việc xuất khẩu khoáng sản tồn kho của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh Nghệ An, theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị cho phép xuất khẩu 471.000 tấn quặng sắt và 200.000 tấn quặng Mangan nghèo.

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 407/TB-VPCP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng về quy định xuất khẩu khoáng sản, xử lý hồ sơ hoạt động khoáng sản tồn đọng và công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động khoáng sản; căn cứ Khoản 2, Điều 10 Thông tư số 41/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về xuất khẩu khoáng sản và kết quả kiểm tra khoáng sản thực tế tồn kho của Đoàn kiểm tra liên ngành tỉnh Nghệ An, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Quy trình và hồ sơ kiểm tra của Đoàn thực hiện phù hợp với hướng dẫn của Bộ Công Thương tại công văn số 12397/BCT-CNNg ngày 21 tháng 12 năm 2012 về việc kiểm tra số lượng khoáng sản tồn kho thực tế.

2. Do đặc điểm nhỏ lẻ, phân tán, chất lượng thấp nên các mỏ, điểm mỏ quặng mangan và quặng sắt trên địa bàn tỉnh Nghệ An không thuộc Danh mục các mỏ trong quy hoạch cân đối phục vụ chế biến sâu trong nước tại Phụ lục 01 Thông tư hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản số 08/2008/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Bộ Công Thương và cho đến năm 2011 vẫn được xuất khẩu bình thường. Tuy nhiên, khối lượng khoáng sản mà các công văn nêu trên của UBND tỉnh Nghệ An đề nghị xuất khẩu là quá lớn (471.000 tấn), không phù hợp với trữ lượng mỏ và công suất khai thác ghi trong các Giấy phép khai thác do chính UBND tỉnh cấp.

Vì vậy, để sớm giúp các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn theo đúng tinh thần ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, sau khi rà soát hồ sơ, Bộ Công Thương đồng ý việc xuất khẩu khoáng sản của các doanh nghiệp Nghệ An như sau:

- Số lượng quặng sắt tồn kho được xuất khẩu: 214.000 tấn;
- Số lượng quặng Mangan tồn kho được xuất khẩu: 120.000 tấn.

Số lượng trên được xác định theo nguyên tắc lấy bằng sản lượng khai thác 2 năm 2011-2012 theo đúng công suất khai thác đã được quy định trong các giấy phép khai thác.

Danh sách doanh nghiệp, phân bổ số lượng và điều kiện chất lượng khoáng sản xuất khẩu như Phụ lục kèm theo.

3. Việc xuất khẩu khoáng sản lần này được Thủ tướng Chính phủ cho phép như một giải pháp xử lý tình thế đặc cách để giúp doanh nghiệp giải phóng hàng tồn kho nhằm tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thu hồi vốn ứ đọng, tạo thêm nguồn lực giúp doanh nghiệp góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ và chỉ áp dụng đối với một số loại khoáng sản tồn kho của năm 2012 đã được kiểm tra, xác nhận. Vì vậy, để đạt được mục tiêu xuất khẩu đề ra, đề nghị UBND tỉnh Nghệ An tập trung chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

- Chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất khẩu hàng tồn kho của các doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

- Trong quá trình thực hiện việc xuất khẩu, nếu doanh nghiệp chế biến khoáng sản (bất kể trong hay ngoài tỉnh) cần mua khoáng sản để chế biến phục vụ nhu cầu trong nước thì doanh nghiệp có hàng tồn kho phải ưu tiên bán trong nước.

- Dừng việc xuất khẩu và xử lý nghiêm theo pháp luật mọi hành vi vi phạm như mua bán vòng vèo, thu gom khoáng sản khai thác bất hợp pháp, phá giá, kê khai giá thấp để gian lận thuế...

- Chỉ đạo các doanh nghiệp khai thác khoáng sản điều chỉnh kế hoạch sản xuất năm 2013 phù hợp với khả năng, nhu cầu tiêu thụ trong nước, không để tiếp tục tái diễn tình trạng tồn kho khoáng sản như thời gian vừa qua.

4. Theo giải trình của các doanh nghiệp, lượng tồn kho phản ánh trong các Biên bản kiểm tra là có thực và việc tồn kho lớn là do trong quá trình khai thác đã phát hiện trữ lượng thực tế tăng so với Giấy phép. Trên góc độ quản lý tài nguyên thì việc thu hồi tối đa tài nguyên trong ranh giới mỏ, điểm mỏ được cấp là hợp lý và là trách nhiệm của doanh nghiệp được giao mỏ; song theo quy định của pháp luật về khoáng sản thì khi phát hiện trữ lượng thực tế thay đổi so với Giấy phép, doanh nghiệp có nghĩa vụ báo cáo cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (trước hết là để xem xét, điều chỉnh Giấy phép cho phù hợp thực tế, đảm bảo cho doanh nghiệp làm đúng pháp luật; đồng thời để bổ sung, điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác nếu cần thiết). Việc khai thác vượt công suất quy định mà không báo cáo trước hết là lỗi của doanh nghiệp; đồng thời cũng là thiếu sót của cơ quan chức năng của Tỉnh. Đề nghị UBND tỉnh Nghệ An nghiêm túc rút kinh nghiệm và chỉ đạo chấn chỉnh sớm.

Để có giải pháp xử lý phù hợp đối với số quặng tồn kho còn lại, đề nghị UBND tỉnh Nghệ An báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xác nhận sự thay đổi trữ lượng và có ý kiến.

Trên đây là ý kiến của Bộ Công Thương, đề nghị quý Ủy ban hướng dẫn các cơ quan liên quan và các doanh nghiệp triển khai thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Hải quan;
- Sở Công Thương tỉnh Nghệ An;
- Các DN có tên trong phụ lục (4);
- Lưu: VT, CNNg.



Lê Dương Quang



DOANH NGHIỆP VÀ SỐ QUẶNG SẢN ĐƯỢC XUẤT KHẨU
(kèm theo công văn số 725/BC-CNNg ngày 24 tháng 01 năm 2013)

TT	Tên doanh nghiệp	Loại khoáng sản	Số lượng được phép xuất khẩu (tấn)	Đặc tính, chất lượng quặng xuất khẩu
1	Công ty TNHH Ngọc Sáng	Tinh quặng sắt	80.000	Hàm lượng Fe \geq 54%
2	Công ty TNHH Bắc Sơn	- Tinh quặng Mangan - Tinh quặng sắt	120.000 50.000	Hàm lượng Mn \geq 13%, Hàm lượng Fe \geq 42%
3	Công ty TNHH Xây lắp tổng hợp Miền Trung	Tinh quặng sắt	23.000	Hàm lượng Fe \geq 54%
4	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu khoáng sản Kim Thịnh	Tinh quặng sắt	61.000	Hàm lượng Fe \geq 54%